

Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) PHU-MẬU / 13 Tỵ</p> <p>VŨ <-Kim-hđ></p> <p>PHÁ <-Thủy-hđ></p> <p>Hỏa-Quyền Hỏa-Khoa Tiểu-Hao Tử-Phù Nguyệt-Đức Phá-Toái Kiếp-Sát Thiên-Trù LN Van-Tinh:</p> <p>Bệnh</p>	<p>Hỏa PHÚC-ĐỨC / 23 Ngọ</p> <p>NHẬT <+Hỏa-mđ></p> <p>Vấn-Xương Hóa-Kỵ Tướng-Quân</p> <p>Hỏa-Tinh Linh-Tinh</p> <p>Thiên-Hư Thiên-Khốc Phong-Cáo Thiên-Quý Tuế-Phá</p> <p>Tử</p>	<p>Thổ (-) ĐIÊN-TRẠCH / 33 Mùi</p> <p>PHŨ <-Thổ-đđ></p> <p>Thiên-Việt Thiên-Quan Đường-Phù Tấu-Thơ</p> <p>Địa-Không</p> <p>Long-Đức Thiên-Riêu Thiên-Y</p> <p>Mộ</p>	<p>Kim (+) QUAN-LỘC / 43 Thân</p> <p>CƠ <-Thổ-vđ></p> <p>NGUYỆT <-Thủy-vđ></p> <p>Vấn-Khúc Phi-Liêm Ẩn-Quang Bạch-Hổ</p> <p>TRIỆT</p> <p>Tuyết</p>
<p>Thổ (+) MỆNH / 3 Thìn</p> <p>ĐÔNG <+Thủy-hđ></p> <p>Hữu-Bật Thanh-Long Long-Trì Quan-Phù Thiên-Tài Hoa-Cái Thiên-La</p> <p>Suy</p>	<p>Mùi Thân Dậu Tuất Hợi</p> <p>Tên: Trần Thị Cẩm Tú Năm Sinh: GIÁP TÝ Dương-Nam Tháng: 7 Ngày: 16 Giờ THÌN</p> <p>Bản-Mệnh: Hải-trung-Kim Cục: Mộc-tam-cục THÂN cư TAI-BACH (Thân) / 83: tại cung TÍ Sao Chủ Mệnh: Tham Lang Sao Chủ Thân: Linh Tinh Mệnh: Hải Trung Kim (vàng giữa biển) Cảm Tinh: Xương con chuột, xuất tướng tinh chó sói.</p> <p>Cân lượng: 3 lượng 8 chỉ Trực Phá Con nhà BẠCH ĐẾ (phú quý) Ông Quan Đệ độ mạng Xem thêm Tử Bình</p> <p>2024 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) NỖ-BỘC / 53 Dậu</p> <p>TỬ-VI <+Thổ-bh></p> <p>THAM <-Thủy-hđ></p> <p>Thiên-Phúc Hi-Thần Thiên-Thương Thiên-Hi Phúc-Đức Thiên-Đức Đào-Hoa Lưu-Hà</p> <p>TRIỆT</p> <p>Thai</p>
<p>Mộc (-) HUYNH-ĐẾ / 113 Mão</p> <p>Lực-Sĩ</p> <p>Kinh-Dương Địa-Kiếp</p> <p>Hồng-Loan Thiếu-Âm Thiên-Hình</p> <p>Đế-Vượng</p>	<p>Mùi Thân Dậu Tuất Hợi</p> <p>Thìn Mão Dần Sửu</p>	<p>Thủy (+) TAI-BACH (Thân) / 83 Tý</p> <p>LƯƠNG <-Mộc-vđ></p> <p>Phục-Binh Thái-Tuế Thiên-Thọ</p> <p>Mộc-Dục</p>	<p>Thổ (+) THIÊN-ĐI / 63 Tuất</p> <p>CỰ <-Thủy-hđ></p> <p>Tả-Phù Quốc-Ân Bệnh-Phù Thai-Phụ Phượng-Các Giải-Thần Đầu-Quân Điều-Khách Quả-Tú Địa-Võng</p> <p>TUẦN</p> <p>Dưỡng</p>
<p>Mộc (+) PHU-THÊ / 103 Dần</p> <p>Lộc-Tồn Bác-Sĩ Tang-Môn Thiên-Giải Thiên-Mã Cổ-Thần</p> <p>Lâm-Quan</p>	<p>Thổ (-) TỬ-TỨC / 93 Sửu</p> <p>LIÊM <-Hỏa-đđ></p> <p>SÁT <+Kim-đđ></p> <p>Thiên-Khôi Hóa-Lộc Quan-Phù</p> <p>Đà-La</p> <p>Tam-Thai Bát-Tọa Thiên-Không Thiếu-Dương Địa-Giải</p> <p>Quan-Đới</p>	<p>Thủy (-) TÁT-ÁCH / 73 Hợi</p> <p>TUÔNG <+Thủy-đđ></p> <p>Đại-Hao Thiên-Sứ Trực-Phù</p> <p>TUẦN</p> <p>Trương-Sinh</p>	

md = miếu địa vđ = vượng địa đđ = đắc địa bh = bình hoà hđ = hãm địa

XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Trần Thị Cẩm Tú
Ngày Sinh Tây	Chủ Nhật Ngày 12 Tháng 8 Năm 1984
Ngày Sinh Âm	16/7/1984 - Ngày Mậu Dần Tháng Nhâm Thân Năm Giáp Tý
Giờ Sinh	Bính Thìn (7:00)
Giới Tính	Dương Nam
Tuổi	41 tuổi Giáp Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Lập thu (Bắt đầu mùa thu) - Kinh độ mặt trời 135°
Trực	Trực Phá
Cân Lượng	3 lượng 8 chỉ

Mệnh	Hải Trung Kim (vàng giữa biển)
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh chó sói.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà BẠCH ĐẾ (phú quý)
Độ Mạng	Ông Quan Đế độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đen, trắng - kỵ: xanh, đỏ

Thân chào Quý Anh Trần Thị Cẩm Tú.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Anh Trần Thị Cẩm Tú lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Anh những vấn đề mà Quý Anh đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thẩn thẩn, nếu có phiền lòng thì xin Quý Anh Trần Thị Cẩm Tú thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

Tổng Quát Bình Giải

Quý Anh tuổi Giáp Tý là người thông minh, ham học hỏi, lại có óc tò mò, thích khám phá, thích tìm hiểu sự việc đến nơi đến chốn... dễ thành công ở các lãnh vực khoa học, nhà báo, nhà văn, kể cả các ngành chuyên môn kỹ thuật. Quý Anh có tính sáng tạo, có tài tiên liệu dễ nắm bắt thời cơ. Trong công việc, nếu ở vị thế lãnh đạo, chỉ huy có thể tạo thành công lớn hơn ở cấp thừa hành.

Bản tính cương trực, khảng khái, không chịu sự đè ép của cấp trên nhưng lại độ lượng với người dưới. Vì vậy, cuộc sống đã tạo nhiều phước đức nhưng cũng khó tránh khỏi thăng trầm.

Đa phần Quý Anh có nhiều tự tin, muốn là làm, khó ai can ngăn được, khó tránh khỏi va vấp trong việc xây dựng sự nghiệp.

Tiền vận, đã có người giàu to nhưng không nắm giữ được, tha phương lập nghiệp gặp nhiều may mắn. Phải vào trung vận, rút kinh nghiệm từ bản thân, cuộc sống dần ổn định. Càng lớn tuổi càng giàu sang, con cái nên danh.

Tuy mỗi người đều có số phận khác nhau, nhưng không phải do ai đặt để. Tất cả đều tự mình gây tạo. Nếu biết cư xử hợp đạo lý, có lòng thương người, biết tính toán lợi mình, lợi người, sẵn sàng chia sẻ khó khăn với người thì dù có sinh lỗi số cũng gặp nhiều may mắn, sự nghiệp vững vàng, gia đình hạnh phúc. Nếu sinh thuận số mà sống ích kỷ hại nhân thì công danh tài lộc có lên đến tột đỉnh cũng sẽ dễ dàng tan hoại, cuối đời phải trả giá cao. Vì vậy, số phận của mỗi người không bằng được luật Nhân Quả tự nhiên. Người Xưa có câu: "Xưa nay Nhân định thắng Thiên cũng nhiều", nên lấy đó làm phương châm trong cuộc sống, chắc chắn sẽ được tốt đẹp.

*Luận xem số mạng tuổi này,
Giáp Tý số cực chịu nhiều nổi trôi.
Ly hương tổ quán xứ xa,
Anh em cô bác ai giàu nấy ai.
Lỗi sanh phải chịu bơ vơ,
Cực nhọc lo lắng tại giờ sinh ra.
Số người chết hụt nhiều lần,
Người nào thất đức phải sa ngục hình.
Tu nhân tích đức hiển vinh,
Rủi bị tai nạn thánh thần độ cho.
Số này hậu vận mới no,
Tiền vận làm có của kho chẳng còn.*

Hạn năm Giáp Thìn 2024 Bình Giải

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh gặp **Kê hồi viên**: Là gà về vườn. Gà về vườn thì được no đủ, là một năm vui vẻ, nhiều thức ăn, có lúa không thiếu. Cầu tài có tài, cầu quan được quan, biết tin ở mình thì mọi việc đều thành công rực rỡ. Về tình cảm: Việc dự tính đã lâu được thành công vì biết liệu lĩnh.

Trong Năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh Giáp Tý 41 tuổi gặp sao **Thái Dương**. Năm nay, người Nam giới có được sao Thái Dương xem như năm làm ăn tấn tới, đi xa có tài lộc, an khang phát đạt vào tháng 6 và tháng 10. Người Nữ giới thì trái lại.



Trong năm Giáp Thìn 2024 này Quý Anh gặp hạn **Tán Tận** Hao tài, ngộ trúng. Đi đường đem tiền nhiều hoặc đồ nữ trang quý giá ắt bị cướp giật và tánh mạng cũng lâm nguy. Chớ có hùm hạp hay đi khai thác lâm sản ắt gặp tai nạn.

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh 41 tuổi, gặp hạn **Tam Tai**. Hạn tam tai tức là hạn của 3 năm liên tiếp đến với mỗi tuổi. Tam - Ba, số 3, thứ ba; Tai- tai họa, họa hại. Trong một đời người, cứ 12 năm thì có 3 năm liên tiếp gặp hạn tam tai. Về cơ bản: năm đầu Tam tai, không nên bắt đầu làm việc trọng đại; năm giữa tam tai, không nên dừng việc đang tiến hành (vì thường sau đó tiếp tục để gặp trở ngại); năm cuối Tam tai, không nên kết thúc việc quan trọng vào đúng năm này.

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh 41 tuổi Phạm **Hoang Ốc** ở Ngũ Thọ Tử ly thân phòng tử biệt. Tuổi này làm nhà là phạm, trong nhà chia rẽ, lâm vào cảnh tử biệt sinh ly. [Xem chi tiết sao hạn](#)

Quỹ Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quỹ Cốc Toán Mệnh để Quý Anh có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tử vi chòm sao nhận thấy tứ trụ của Quý Anh có Lương Đẩu Kiềm là **Giáp Bính**, ứng với quẻ **LÔI HỎA PHONG**. Theo Quỹ Cốc tiên sinh, đây là cục **LOAN PHỤNG THỂ NGÔ** ((Chim) Loan (Chim) Phụng đậu cây ngô đồng), nghĩa là: Có nơi cao sang để sống đôi nhưng không đắc lực (Hữu cao thâm khả phối nhi bất đắc kỳ lực)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quỹ Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thử mệnh mãi nghề nghiệp công xảo chí tinh, Học thuật thanh minh chí tú, Cô hựu cô bất liễu (Mệnh này nghề nghiệp là thợ khéo léo, Là sao học thuật thanh minh, Cô đơn lại chẳng xong cô đơn).
- Tục chẳng tục bất liễu, Hoạn nạn chung hung bất thành hung, Thành lập xứ phúc bất vi phúc, Cao nhân khâm kính, Tiểu bối đồ hiềm (Trong hoạn nạn, hung chẳng thành hung, Chấn thành lập phúc chẳng là phúc, Người trên kính mộ, kẻ dưới hiềm ghét)
- Năng lập kỷ cương, Hội thẩm pháp độ, Tự tại xứ tầm xuất bất tự tại (Hay dựng đường lối, xét lập pháp độ, chốn tự tại tìm ra chốn không tự tại)
- Hoan hỉ xứ biến tác nhất tràng sầu, Huynh đệ hữu nhược vô, Thân thích bất đáo đầu (Nơi hoan hỉ biến thành một dãy buồn sầu, Anh em có mà như không, người thân thích trong gia đình chẳng quay đầu "giúp đỡ").
- Kiện kiện thân thủ, Ban ban tự tạo, Giai tạo hóa sở chí (Mọi sự kiện đều tự tay, Đầu do tạo hóa mà đến thế). [xem chi tiết](#)

Lượng Số Bình Giải

Số 3 lượng 8

Uy nghi thuần khiết tánh thanh cao

Tuổi trẻ không lo chuyên khó, giàu

Ba sáu năm này khoa cập đệ

Bạch y một sớm đời hồng hào.

Nói chung, Quý Anh có số lượng và số chỉ này thì thân đơn độc mà, bỏ nhà xa quê hương từ tã bé, tìm xứ khác lập nghiệp. Của tiền tạo ra thấy đó rồi mất đó. Tình duyên trắc trở buổi ban đầu sau mới hợp. Tuổi già cũng như trẻ, tâm trí thường hay suy nghĩ.

Mệnh bình giải

CHI SINH CAN: Quý Anh được thành công là nhờ may mắn chứ khả năng, thực lực chưa đạt được mức độ ấy. Cuộc đời Quý Anh là một chuỗi dài may mắn tiếp nhau để có từ thành công này đến thành công khác. Hay không bằng hên. Ngoài ra Quý Anh có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

MỆNH KHẮC CỤC: Quý Anh nếu muốn thành công thì phải có nhiều nghị lực vì cuộc đời Quý Anh sẽ gặp nhiều trở ngại để làm hỏng đại sự.

Tuổi Tí: Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Nông nổi, thiếu kiên nhẫn, không có lập trường, thích chơi bời ăn uống, hay nói khoắc lác. Phái nữ thì đa dâm, phóng túng. Sống khá thọt, nhưng không được sung túc, tài sản có khi bị phá tan, túng thiếu (ĐỒNG hãm-địa).

Phúc thọ, có khuynh hướng làm công chức (CƠ, NGUYỆT, ĐỒNG, LƯƠNG).

Cơ-Lương-Tham-Nguyệt cư Mệnh là số người buôn bán kinh doanh khó nhọc làm việc ngày đêm không nghỉ.

Ưa xa hoa, lộng lẫy, điệu bộ, lời nói kiêu cách. Thích phô trương nhan sắc và thích được người khác để ý. Cái đóng ở mệnh hay Thiên - Di thì ra ngoài được mọi người yêu quý. Cái gặp Mộc - dục, Thiên - riêu thì trở nên dâm đảng (Hoa-Cái (Kim)).

Hay cứu giúp người khác, cẩn thận, cận kề, có nhiều mưu trí, tài năng, có nhiều bạn bè, nhiều người giúp đỡ, ủng hộ. Sớm lìa bỏ gia đình để đi lập nghiệp ở phương xa (Hữu-Bật (Thổ)). Riêng đàn bà thì hiền lành, lương thiện. Rất kỵ gặp LIÊM-TRINH vì dễ bị tù tội ngoài ra nếu gặp Kinh-Dương, Đà-La xung phá thì hà tiện. Đặc tính chính của Quý Anh là xa quê hương lập nghiệp.

Thanh tú, ôn hòa, nhân hậu, điềm đạm, cởi mở, đoan trang (Long-Tri (Thủy)).

Người biết thời cơ, lúc tiến, lúc lui Hay mắc thị phi, kiện cáo, ưa lý luận. Tinh thần ganh đua, có tài lý luận, xét đoán và có năng khiếu về pháp luật (Quan-Phù (Hỏa)).

Vui vẻ, hòa nhã, may mắn cho việc thi cử, công danh, hôn nhân, sanh nở (Thanh-Long (Thủy)).

Táo bạo, gan góc, gây rắc rối, cản trở công việc. Tuy nhiên nếu gặp TỬ-VI, Khoa, PHỦ thì giảm nhiều (Thiên-La (Thổ)).

Sao nhỏ chỉ sự yếu đuối về thể xác lẫn tinh thần, bị quan, tiêu cực và dễ nản chí. "Suy là giai đoạn già nua suy yếu của ngũ hành. Lực

không còn theo tâm nữa; cần phải được sự phù giúp mới có thể thành công." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

Thân bình giải

Thân cư Tài-Bạch: Người đời đánh giá trị đạo đức và nhân phẩm của con người trên cách xử dụng đồng tiền. Giàu mà nhân đức hoặc nghèo mà thanh bạch. Ngoài ra đồng tiền cũng là thước đo sự thành công trên đường đời (về mặt vật chất) và là căn bản của hạnh phúc. Thành ra cung này còn nói cho ta biết Quý Anh có phải là người làm nô lệ cho đồng tiền hay làm chủ đồng tiền. Ngoài ra tài chánh của Quý Anh liên quan rất mật thiết với nghề nghiệp của họ.

Thân cư Thái-Tuế dữ nhân quả hợp. Thân có Thái-Tuế tọa thủ ít giao du, ít bạn bè.

Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ bất hòa Cha mẹ và con không hợp tính nhau Gia đình ly tán. Nên làm con nuôi họ khác (VỮ, PHÁ đồng cung).

Cha mẹ có quyền thế (Hóa-Quyền (Thủy)).

Cha mẹ thông minh, nhân hậu, có danh chức (Hóa-Khoa (Thủy)).

Cha mẹ đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Nguyệt-Đức (Hỏa)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nết đoan trang. Ngoài ra còn khắc chế được Phá-Quân ở Mão, Dậu, Kiếp-Sát, Đà-Lạ

Có quan chức, có danh thơm tiếng tốt, có văn tài, có khả năng mô phạm. Thường có nghề văn hóa (dạy học, viết văn, khảo cứu). Ngoài ra còn hóa giải được những sát-tinh sau: Kinh, Đà, Không, Kiếp, Hỏa-Tinh, Linh-Tinh. Nếu gặp Sát-tinh thì có nghĩa là không đỗ đạt cao hay chậm khoa bảng chứ không làm mất tư chất thông minh, năng tài văn hóa, khả năng lý thuyết (Hóa-Khoa (Thủy))

Cha mẹ thông minh, hiểu học, có khả năng học vấn, khả năng thành danh sĩ (LN Văn-Tinh (Hỏa)).

Cha mẹ thường hay nói ngược lại với đối tượng, lắm lúc trở thành khó nghe và gàn. Ít ra cũng là người thích nghịch luận. Ngoan cố, ương ngạnh, cứng cổ, táo bạo, chóng chán, thiếu bền chí (Phá-Toái (Hỏa)).

Cha mẹ thích thưởng thức miến ngon vật lạ, có khiếu ẩm thực, thích ăn nhậu, háo ăn (Thiên-Trù (Thổ)).

Cha mẹ khi có dịp dám làm điều xấu, đôi khi vì bất mãn (Tử-Phù)

Phúc đức bình giải

Giảm thọ, họ hàng hay oán trách lẫn nhau (Thiên-Khốc, Thiên-Hư).

Hiển đạt (Thiên-Khốc (Thủy) đắc-địa).

Hiển đạt (Thiên-Hư (Thủy) đắc-địa).

Trong họ có người bị chết ngoài mặt trận (Tướng-Quân ngộ Tử).

Ông bà có quan chức (Tướng, Ấn).

Ông bà có quan chức (Thai Phụ, Phong Cáo).

Tổ ấm phân ly (Hỏa Tinh, Linh Tinh).

Mồ mã của tổ tiên bị hư nát (Thiên Khốc, Thiên Hư).

Được thần linh che chở, sống thọ, dòng họ đoàn kết đùm bọc cho nhau hay khi chết được người hiển đạt cho chôn cất (Thiên-Quý (Thổ)).

Giảm thọ. Họ hàng ly tán, hay tranh chấp cãi cọ lẫn nhau (Hóa-Kỵ (Thủy)).

Điền Trạch bình giải

Chú ý: cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xường làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Được thừa hưởng của tổ tiên để lại nhưng không nhiều lắm (THIÊN-PHỦ đơn thủ tại Mùi).

Có nhà đất của tiền nhân để lại nhưng sau cũng phá tán, hay lìa bỏ đi lập nghiệp ở nơi xa (Hỏa-Tinh, Linh-Tinh).

Không có nhà đất. Nếu có đôi chút, rồi cũng bị lụn bại (Hỏa, Linh, Địa-Không, Địa-Kiếp).

THIÊN-PHỦ: Vì chủ về điền trạch cho nên dù gặp nhiều sao xấu đi nữa vẫn tạo lập được nhà cửa, đất đai

Thích dùng tài sản để làm việc từ thiện (Thiên-Quan (Hỏa)).

Có thể tài sản không có gì hay tài sản bị sang đoạt, bị phá sản, bị tai họa về tài sản (nhà cháy, ...) hoặc sang đoạt hay tạo lập tài sản bằng phương pháp táo bạo, ám muội (Địa-Không (Hỏa) hãm-địa).

Quan lộc bình giải

Nên chuyên về y khoa hay sư phạm. Buôn bán cũng phát đạt (CƠ, NGUYỆT đồng cung tại Thân).

Rất rục rờ về quan lộc (Thanh-Long, Hổ, Hoa-Cái).

Hay giúp đỡ đồng nghiệp, lấy chí thành mà đãi người, được thượng cấp quý trọng, nâng đỡ. Gặp được việc làm hợp với sở thích. Quan trường, sự nghiệp đều may mắn (Ấn-Quang (Mộc)).

Gặp nhiều trở ngại trên đường công danh (TRIỆT án ngữ). Sáng sủa tốt đẹp: Chức vị thăng giáng thất thường. Nếu công danh rục rờ, cũng chẳng được lâu bền. Không những thế lại còn gặp nhiều tai ương, họa hại Đặc biệt chú ý: SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Sát-tinh hay Bại-tinh sáng sủa tốt đẹp, gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ cũng đỡ lo ngại về sự thăng giáng hay chiết giảm công danh sự nghiệp.

Nhiều sao mờ ám xấu xa: Mưu cầu công danh buổi đầu khó khăn nhưng về sau lại dễ dàng. Có chức vị khá lớn. Đôi khi cũng thăng giáng thất thường. Đặc biệt chú ý: SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Sát tinh hay Bại-tinh mờ ám xấu xa gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ lại hoạnh phát công danh một cách thất thường.

Nô bộc bình giải

Có nhiều tôi tớ (TỬ, THAM đồng cung).

Có thể có thai từ một cuộc tình (Thai, Đào-Hoa).

Phú: "Hoa Đào nở trái Nô cung, Thiếp Thê mang tiếng bất trung cùng chồng". Là người có vợ nhỏ cho cấm sùng. Mang lụy vì tình. Đàn ông

thường đa mang lễ mọn ưa việc trắng gió, bướm hoa (Đào-Hoa (Mộc)) . Theo TỬ-VI HÀM-SỐ trang 296 của cụ Nguyễn-Phát-Lộc thì Đào-Hoa còn có nhiều ý nghĩa sau: * Hào ngọt, có sức thủ hút quyền rũ người khác phái * Lã lõi hoa nguyệt với bạn bè, tôi tớ, hoặc người dưới quyền. * Có nhiều nhân tình, vợ lẽ, bất chính với vợ. Đại khái đây là hạng người đam mê trong tình yêu

Thiên di bình giải

Hay mắc thị phi kiện tụng và tai nạn nguy hiểm. Sau chết ở xa nhà (CỤ tại Tuất).

Có bằng sắc phẩm hàm (Thai Phụ ngộ Phong Cáo).

Có bằng sắc phẩm hàm (Tướng Quân ngộ Quốc Ấn).

Bạn hữu bất hoà (Điếu Khách ngộ Tang Môn).

Không thích giao thiệp nhiều Ra ngoài ít bạn mà bạn không giúp mình (Quả-Tú (Thỏ)).

Ít bạn bè hoặc không thích giao thiệp nhiều (Đấu-Quân (Hỏa)).

Tật ách bình giải

Bộ máy tiêu hóa không được lành mạnh tuy nhiên có bệnh thì mau khỏi (Hao).

Ít bệnh tật nhưng nếu gặp nhiều sao tác họa hội hợp, chắc chắn là đau yếu lâu khỏi (Trường-Sinh (Thủy)).

Phú: "Triệt Tuần đóng ở ách cung, Bệnh nào cũng khỏi, hạn phùng cũng tựa" Suốt đời khỏe mạnh không đáng lo ngại về bệnh tật (TUẦN-TRIỆT).

Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Giàu có lớn. Suốt đời không phải lo nghĩ về sinh kế hàng ngày (LƯ'ONG đơn thủ tại Tí).

Bị trộm cắp, bị ghen ghét, đổ kỵ vì tiền. Cũng có thể bị người sang đoạt, ăn chặn. Kiếm tiền bằng thủ đoạn (Phục-Binh (Hỏa)).

Tử tức bình giải

Sinh nhiều, nuôi ít. Rất hiếm con. May mắn lắm mới có một con. Nhưng phải mang tàn tật hay mắc ác bệnh hoặc suốt đời phiền muộn vì con (LIÊM, SÁT).

Con cái được vinh hiển (Hóa-Quyền, Hóa-Lộc).

Con khá giả. Sau được nhờ con (Hóa-Lộc (Mộc)).

Có con tài ba, quý tử (Thiên-Khôi (Hỏa)).

Con đầu bất lợi (Đà)

Phu / Thê bình giải

Người phối ngẫu làm giàu (Thiên Mã ngộ Lộc).

Cô đơn, cô độc vì người phối ngẫu không hiểu mình, không bênh vực cho mình hoặc sống chung với nhau nhưng không có sự thắm thiết hầu như mỗi người có nỗi ưu tư riêng, khác biệt nếp sống, ít khi đồng tình hoặc đồng ý với nhau Tuy nhiên nếu không có nhiều sao xấu chiếu thì vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc (Cô-Thần, Quả-Tú).

Chồng hiếm anh chị em (Cô Thần) Ngộ đại tiểu hạn có Hồng Đào hoặc 1 hay 2 KHÔNG thì trai góa vợ, gái góa chồng.

Nên chậm cưới hỏi để tránh bất hòa, chia ly sau này, người phối ngẫu có của (Lộc-Tồn (Thỏ)).

Gặp nhau ở nơi xa mà nên duyên vợ chồng (Thiên-Mã (Hỏa)).

Cưới chạy tang mới tránh được hình khắc chia ly (Tang-Môn, Bạch-Hổ).

Huynh đệ bình giải

Anh chị em xung khắc (Kinh).

Trong nhà anh chị em thường xung khắc hay ghen ghét nhau (Thiên-Hình (Hỏa)).

Ít anh chị em hoặc anh chị ly tán mới người một phương. Thường không nhờ vả được mà đôi khi còn bị liên lụy (Địa-Kiếp (Hỏa)).

Hôn nhân / Hỉ tín

Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28: Hạn tuổi năm29:

Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35: Hạn tuổi năm36:

Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42: Hạn tuổi năm43:

Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49: Hạn tuổi năm50:

Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56: Hạn tuổi năm57:

Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62:

Hôn nhân / Hỉ tín

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Chỉ sự vừa ý (Thiên-Khôi (Hỏa)).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

Cung hạn cung Dần.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hi).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phù (Hỏa)).

Cung hạn cung Tỵ.

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hi).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi. Nếu Hạn rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hi).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TRIỆT).

Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hi).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TRIỆT).

Cung hạn cung Tuất.

Cung hạn cung Hợi

Sinh Con / Hi tín

Hạn tuổi năm13:

Hạn tuổi năm14:

Hạn tuổi năm15:

Hạn tuổi năm16:

Hạn tuổi năm17:

Hạn tuổi năm18:

Hạn tuổi năm19:

Hạn tuổi năm20:

Hạn tuổi năm21: Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hi).

Hạn tuổi năm22:

Hạn tuổi năm23:

Hạn tuổi năm24:

Hạn tuổi năm25:

Hạn tuổi năm26:

Hạn tuổi năm27:

Hạn tuổi năm28:

Hạn tuổi năm29:

Hạn tuổi năm30:

Hạn tuổi năm31:

Hạn tuổi năm32:

Hạn tuổi năm33:

Hạn tuổi năm34:

Hạn tuổi năm35:

Hạn tuổi năm36:

Hạn tuổi năm37:

Hạn tuổi năm38:

Hạn tuổi năm39:

Hạn tuổi năm40:

Hạn tuổi năm41:

Hạn tuổi năm42:

Hạn tuổi năm43:

Hạn tuổi năm44:

Hạn tuổi năm45:

Hạn tuổi năm46:

Hạn tuổi năm47:

Hạn tuổi năm48:

Hạn tuổi năm49:

Hạn tuổi năm50:

Hạn tuổi năm51:

Hạn tuổi năm52:

Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

Người tuổi Giáp (mệnh MỘC) phải cẩn thận khi gặp sao Thiên-Hình, ngay cả sao THIÊN-TU'ÓNG cũng bị Thiên-Hình khuấy phức. Trường hợp giảm khinh khi Thiên-Hình đắc địa (Dần, Mão, Dậu, Tuất) (trích TỬ VI NGHIÊM LÝ của cụ Thiên-Lương trang 55).

Hạn xấu

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Cung hạn cung Dần.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Cung hạn cung Tỵ.

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Cung hạn cung Tuất.

Cung hạn cung Hợi

Hạn tổng quát

Cung hạn: cung Tí.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Cung hạn: cung Sửu

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

Đà-La sáng sửa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Đà-La gặp Tuất: Coi chừng có tang hay bị thị phi tai tiếng.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hóa-Lộc gặp THAM, VŨ: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Nếu kinh doanh lại càng phát đạt.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua

lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Cung hạn: cung Dần.

Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Lộc)

Phú: "Mã ngộ Trường Sinh, thanh vân đắc lộ" (Công danh hiển hách) Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Trường Sinh).

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

Cung hạn: cung Mão

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Hồng-Loan gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Mắc bệnh phong tình.

Cung hạn: cung Thìn.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

Cung hạn: cung Tỵ.

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu

Cung hạn: cung Ngọ.

Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh

tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-

giáng.

Hỏa-Tinh sáng sửa tốt đẹp và nhập Hạn tại Mão, Ngọ: Tiền tài phong phú, thăng quan tiến chức. Tuy nhiên vào cuối Hạn nhà có thể bị

hỏa hoạn.

Xương, Khúc gặp Hóa-Kỵ: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ

dàng đổ đạt, mà gặp lúc đầu ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tử - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Cung hạn: cung Mùi

Thiên-Việt gặp Hình, Linh: Coi chừng bị điện giật hay bị sét đánh.

Cung hạn: cung Thân.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đầu ốm thì chống khỏi

Phú: "Tử Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

Cung hạn: cung Dậu

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tý, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

Cung hạn: cung Tuất.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

CLỰ-MÔN có Tang-Môn, Hòa-Tinh, Linh-Tinh: Coi chừng bị đau ốm, hao tài, có tang. Nếu không nhà có thể bị cháy

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phụ, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Tử Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đầu ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tử - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Cung hạn: cung Hợi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TƯỚNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TƯỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị đau ốm hay bị châm chích, mổ xẻ. Nếu không thì có thể bị mất trộm, mất cướp.

Hạn tuổi năm3: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm4: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.
Long-Tri gặp Đیếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Hạn tuổi năm5: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm6: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.
Long-Tri gặp Đیếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Hạn tuổi năm7: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm8: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm9: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm10: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm11: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm12: Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Hạn tuổi năm13: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm14: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm15: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm16: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm17: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm18: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm19: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm20: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm21: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm22: Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.
Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm23: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.
Vi thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.
Xương, Khúc gặp Hóa-Kỵ: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Tướng-Quân: Có uy quyền.
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.
Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm24: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.
Vi thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
Xương, Khúc gặp Hóa-Kỵ: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Tướng-Quân: Có uy quyền.
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.
Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm25: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.
Vi thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
Xương, Khúc gặp Hóa-Kỵ: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.
Tướng-Quân: Có uy quyền.
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.
Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm26: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.
Vi thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm 27: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rục rờ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại.

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm 28: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rục rờ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại.

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm 29: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rục rờ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại.

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Tướng-Quân gặp Hình, Ân: Nếu có chức tước tất được cao thăng. Nếu là võ quan thì có binh quyền lớn trong tay.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm 30: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rục rờ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại.

NHẬT gặp Long-Tri, Thanh-Long: Coi chừng trong nhà có người mắc tai nạn sông nước.

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm 31: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rục rờ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại.

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm 32: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rục rờ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm33: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm34: THIÊN-PHỦ gặp Tam-Không: Coi chừng bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân.

Hạn tuổi năm35: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm36: THIÊN-PHỦ gặp Tam-Không: Coi chừng bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân.

Hạn tuổi năm37: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm38: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm39: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm40: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm41: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm42: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Hạn tuổi năm43: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm44: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm45: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm46: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm47: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm48: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm49: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm50: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm51: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.
Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm52: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm53: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm54: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Đào-Hoa gặp SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Hồng: Nên duyên vợ chồng, trong nhà có chuyện vui mừng.

Hạn tuổi năm55: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm56: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Đào-Hoa gặp SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Hồng: Nên duyên vợ chồng, trong nhà có chuyện vui mừng.

Hạn tuổi năm57: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm58: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm59: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm60: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm61: THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm62: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Hạn tuổi năm63: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm64: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm65: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm66: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm67: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm68: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm69: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm70: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm71: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần

không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm72: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm73: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm74: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm75: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm76: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm77: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm78: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm79: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm80: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Hạn tuổi năm81:

Hạn tuổi năm82: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diển Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Anh sinh mùa Lập thu (Bắt đầu mùa thu), nhằm Trực **Phá**. Quý Anh có phần lao đao trong cuộc sống, nhiều lo âu. Nếu cung Phúc xấu nữa thì phải tha phương cầu thực. Quý Anh cần bồi đắp cung phúc đức nhiều hơn bằng cách làm nhiều việc thiện để tích phúc.

Quý Anh Sinh nhằm ngày Thiên Mậu, đặng vinh hoa tổ, gặp đặng ngày làm giàu và sang trọng, của vô ra không chừng.

Quý Anh cốt Ngựa, số người đặng sang trọng, ăn mặc đầy đủ, tánh hay đi xứ này, xứ kia, tướng mạo tốt, mưu mô giỏi, tay chân lanh lẹ.

Quý Anh có tánh thông minh có nghề đờn tinh thông, có danh tiếng và vui vẻ, đi đến đâu cũng được người trọng hậu quý thể.

Quý Anh số gặp Địa Sát, thường gặp tai nạn, kỵ con, khắc vợ chồng nhưng có nghề giỏi làm ăn no đủ.

Quý Anh số gặp Sơn Lộc, thuở nhỏ cách xa cha mẹ lo làm ăn, mỗi việc chi cũng chẳng đủ, tuổi lớn đặng thịnh vượng, vàng bạc đầy rương.

Quý Anh Kiếp trước có tánh hay bàn luận điều lành, hay bố thí cho người nghèo hèn bằng tiền gạo, kiếp này đi đến đâu thì người ta kính trọng đến đó, thuở nhỏ làm ăn bình thường, lớn tuổi làm ăn phát đạt, có chức phận, vợ chồng buổi đầu, con đầu lòng khó bảo dưỡng, có nghề lớn, có tật đau lưng hay tật chân.

Số Quý Anh phạm Chánh Lộc tánh cần kiệm, đi lưu lạc xứ khác khi tuổi lớn làm ăn trở nên sự nghiệp, vợ chồng con cháu vui vẻ.

Số Quý Anh phạm Toại Lộc tánh hạnh nhiều mưu kế, có tánh tham, xảo trá, anh em, vợ chồng con cháu có nhưng không hòa hiệp.

Quý Anh có số nuôi được trâu heo và các loài thú nhưng nuôi 2, 3 lứa đầu có hao tổn lời thôi, rồi sau đặng trở nên thịnh vượng lắm.

Quý Anh số nhằm Chữ Kiên, cha mẹ cho ruộng đất giữ đặng hay tự tạo cũng đặng thành, và đặng thịnh vượng, làm ăn nghề ruộng thường gặp đặng mùa bền vững. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô Điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Anh học hành rất thông minh, học ít hiểu nhiều, sự học rất phát đạt, dầu học văn hay học võ, cũng đều đỗ đạt được dễ dàng, khi đỗ khoa thì được khoa cao, không có lấy nhỏ.

Quý Anh có số này thi gặp năm Tỵ năm Thìn thì rất dễ đỗ đạt cao, còn năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Anh có số này thi gặp năm Mùi thì rất dễ đỗ đạt cao, còn năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Anh có số này thi gặp năm Ngọ thì rất dễ đỗ đạt cao, còn năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Anh có số này tuy học dở, nhưng phải ráng cần học đến sau cũng lấy khoa, ngày sau cũng được công danh.

Quý Anh có số này thi kỳ nhì (lần hai) lấy được tiểu khoa, nhưng mà làm việc với thượng thẩm quan.

Quý Anh phạm số này thì không có vợ, nếu có kết hôn thì vợ chồng sanh đều không tốt, ngày sau có trắc trở, việc lương duyên rắc rối.

Quý Anh gặp số Lâm Quan, đường tình duyên xấu, phải chịu trọn đời.

Lời bình giải:

Hỡi thân phận bạc sau này,
Lâm Quan rủi gặp, nỗi này đởn đâu,
Vợ chồng ai cũng ước ao,
Tại sao có bạn khác nào như không,
Các sống, các núi vợ chồng,
Y tình không hợp loan phòng quạnh hiu,
Nhớ trông buồn tuổi bao nhiêu,
Đến khi gặp mặt khó yêu tình chàng.

Quý Anh gặp số Bảo Thủ, số này vợ chồng đồng lòng, làm ăn khá.

Lời bình giải:

Số này nguyệt lão khéo se,
Trăm năm tơ tóc chớ e chi phiền,
Lương duyên chung thủy đặng yên,
Của tiền giữ gìn phỉ nguyện ước mơ,
Xóm giềng ai nấy cũng nhờ,
Vợ chồng vĩnh viễn phụng thờ tổ tiên,
Gần nhau bán chuyện ít nhiều,
Của tiền thâm nhập luôn phiên để dành.

Quý Anh sanh con, nuôi được 1 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Anh, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Anh có huynh đệ là Lâm Quan, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kết hung sẽ được tận tường.

Số ta sanh gặp làm quan,
Anh em sung túc hiển vang như là,
Một gốc sanh đặng đôi ba,
Mỗi người mỗi ý vô ra lo lường,
Cố tình chiếu mang thảm thương,
Phải chịu cô quạnh một đường riêng lo,
Đời sanh gặp nỗi gây go,
Hai ba bốn nhánh toan lo nhiều bề.

Xem tuổi ông Huỳnh để biết sang hèn, Quý Anh sinh mùa Lập thu (Bắt đầu mùa thu), được số này nhờ cực lớn khá, không nhờ anh em.

Câu thơ tả:

Sanh nhiều chỗ ở trên vai,
Tuổi xuân cực khổ nào hay vận thời,

Ba mươi gặp vận thối lại,
Sắp lên lớn tuổi tiền tài thiếu chi,
Chứng ấy trâu ruộng thiếu gì,
Số trời đã định phải thì thua ai,
Anh em số phận tiền tài,
Chuyện mình mình liệu khó bề cậy nương.

Quý Anh có số Không Gia, Phạm nhằm số không gia, khi cất nhà ở trong nhà, người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường người đàn ông hay đau tổn của tiền thường, nhưng ở dạng lâu dài.

Giờ sinh của Quý Anh được Cha mẹ song toàn, tánh ý mau lẹ, anh em khá, con đầu lòng nuôi không dặng, cốt nhục bất hoà, tánh hiền từ, tay có nghề nghiệp làm ăn, thuở nhỏ bình thường, đến 12 tuổi phát tài.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Anh, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của "Tử Vi Kinh", trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" như sau :

"Phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ,
Do ư phúc trạch cát hung.
Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hi, hoan,
Thị tại vận hành hung cát."

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yếu, sang hèn, vinh nhục, sâu thâm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yếu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đặc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

"Vận con phải thua vận cha,
Vận người không bằng vận nhà,
Vận nhà không bằng vận làng,
Vận làng không bằng vận châu,
Vận châu không bằng vận nước,
Vận nước không bằng vận thiên hạ."

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là "vận con phải thua vận cha".

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là "uổng tử". Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành "uổng tử quỷ", không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Anh đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Anh đang quan tâm. Quý Anh có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tử Trạ - Bát Tự](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Anh Trần Thị Cẩm Tú thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trần Trọng.

